

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào Trường trung học phổ thông,
Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên
năm học 2025-2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 666/TTr-SGDĐT ngày 14 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào Trường trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

Điều 2. Giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *ML*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU; TT.HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Tây Ninh, Đài PT-TTH Tây Ninh;
- LDVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào Trường trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục
nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá trình độ của học sinh theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình trung học cơ sở (THCS); đánh giá chất lượng giáo dục cấp THCS trong toàn tỉnh.
2. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục.
3. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.
4. Công tác tuyển sinh phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khu vực lân cận và theo nguyên tắc đảm bảo quyền lợi chính đáng cao nhất cho học sinh tham dự kỳ tuyển sinh.

B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT KHÔNG CHUYÊN¹

I. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

1. Chỉ tiêu: Đính kèm phụ lục.

2. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh có thể đăng ký dự tuyển vào bất kỳ trường THPT công lập nào trong tỉnh, không phụ thuộc vào nơi cư trú. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi và thuận tiện trong việc học tập, học sinh và cha mẹ học sinh nên cân nhắc lựa chọn trường phù hợp với khả năng và điều kiện đi lại.

III. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

Áp dụng cho học sinh có nguyện vọng học tại các trường THPT công lập trong toàn tỉnh, gồm 22 trường THPT (Đính kèm danh sách).

1. Môn thi tuyển và xét tuyển

¹ Trừ Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng và Trường THPT Lê Hồng Phong.

1.1. Môn thi tuyển

- Học sinh dự tuyển vào lớp 10 phải dự thi 03 (ba) môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.
- Điểm bài thi của các môn thi tính theo thang điểm 10,0 (mười).

1.2. Xét tuyển

Tính điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của các năm học THCS; nếu lưu ban lớp nào thì lấy điểm cả năm học lại của lớp đó.

2. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển vào trường THPT không chuyên	=	Tổng điểm thi 03 môn không chuyên (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh) x 70%	+	Điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của các năm học THCS x 30%	+	Điểm ưu tiên và Điểm khuyến khích (nếu có)
--	---	---	---	--	---	--

3. Hình thức thi, thời gian làm bài thi

- Tự luận (hệ số 1): Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút);
- Trắc nghiệm (hệ số 1): Tiếng Anh (60 phút).

4. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh đã thi đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức huỷ kết quả bài thi và các bài thi đạt từ 1,0 điểm trở lên.

- Việc xét tuyển bảo đảm mỗi lớp học có không quá 45 học sinh.

- Xét tuyển theo nguyên tắc điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Học sinh trúng tuyển là những em có điểm xét tuyển cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn trúng tuyển.

- Trường hợp số học sinh có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh được giao (do có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau), sẽ áp dụng các tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên để xác định học sinh trúng tuyển. Việc xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc loại suy dần cho đến khi đủ chỉ tiêu, cụ thể như sau:

+ Thí sinh có điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của các năm học THCS cao hơn được xếp trước.

+ Điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của năm học lớp 9 cao hơn được xếp trước.

+ Tổng trung bình môn cả năm 02 môn Ngữ văn và Toán năm học lớp 9 cao hơn được xếp trước.

+ Trường hợp đã áp dụng tất cả các tiêu chí trên mà số lượng học sinh trúng tuyển vẫn vượt chỉ tiêu, Hội đồng tuyển sinh sẽ điều chỉnh nâng mức điểm chuẩn trúng tuyển để đảm bảo số lượng học sinh trúng tuyển không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

5. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- Mỗi học sinh được đăng ký nguyện vọng (NV) dự tuyển vào tối đa 03 trường THPT công lập (không tính NV vào Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha và các trường thực hiện phương thức xét tuyển), xếp theo thứ tự ưu tiên NV1, NV2 và NV3.

- Việc đăng ký tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Học sinh và cha mẹ học sinh chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ của dữ liệu đăng ký trực tuyến.

- Học sinh không được thay đổi NV sau khi hết thời hạn đăng ký.

6. Tổ chức xét tuyển

- Học sinh trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2, NV3.

- Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn vào trường dự xét NV2. Học sinh trúng tuyển NV2 không được xét tuyển NV3.

- Học sinh không trúng tuyển NV2 được xét tuyển NV3 nhưng phải có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn vào trường dự xét NV3.

IV. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

1. Tuyển thẳng

Áp dụng đối với học sinh thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

- Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

- Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

- Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

- Học sinh có nhiều nội dung được cộng điểm khuyến khích thì chỉ được cộng điểm ở nội dung có điểm khuyến khích cao nhất.

V. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

1. Lịch thi tuyển: Thực hiện như lịch thi các môn không chuyên tại Phần C, Mục V của Kế hoạch này.

2. Tổ chức xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Ngay sau khi công bố kết quả phúc khảo điểm bài thi.

C. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG LÊ KHA

I. Đối tượng tuyển sinh

Ngoài quy định về đối tượng tại Phần B, Mục I của Kế hoạch này, học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha phải được xếp loại kết quả rèn luyện, kết quả học tập cả năm học của các lớp cấp THCS từ mức **Khá** trở lên.

Trường THCS nơi học sinh đang theo học và Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha đảm bảo hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

II. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

1. Chỉ tiêu: Dính kèm phụ lục

2. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh đáp ứng đủ điều kiện tại Phần C, Mục I có thể đăng ký dự tuyển vào Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha, không phụ thuộc vào nơi cư trú.

III. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

1. Môn thi tuyển

- Học sinh dự tuyển phải dự thi:

+ 03 (ba) bài thi môn không chuyên: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

+ 01 (một) bài thi môn chuyên trong số các môn Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh, Lịch sử.

- Điểm bài thi của các môn thi tính theo thang điểm 10 (mười).

2. Điểm xét tuyển

$$\left| \begin{array}{c} \text{Điểm} \\ \text{xét tuyển vào} \\ \text{lớp chuyên} \end{array} \right| = \left| \begin{array}{c} \text{Tổng điểm thi 03} \\ \text{môn không chuyên (Ngữ} \\ \text{văn, Toán, Tiếng Anh) x} \\ \text{hệ số 1} \end{array} \right| + \left| \begin{array}{c} \text{Điểm} \\ \text{thi môn} \\ \text{chuyên x hệ} \\ \text{số 2} \end{array} \right|$$

3. Hình thức thi, thời gian làm bài thi

a) Bài thi môn không chuyên (hệ số 1)

- Tự luận: Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút);

- Trắc nghiệm: Tiếng Anh (60 phút).

b) Bài thi môn chuyên (hệ số 2)

- Tự luận: Ngữ văn (150 phút), Toán (150 phút), Vật lý (150 phút), Hoá học (150 phút), Sinh học (150 phút), Tiếng Anh (150 phút, có phần thi nghe), Lịch sử (150 phút).

- Thi lập trình trên máy tính: Tin học (150 phút).

5. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- Mỗi học sinh được đăng ký dự thi 01 nguyện vọng vào lớp chuyên. Riêng học sinh dự thi môn Ngữ văn chuyên được đăng ký thêm 01 nguyện vọng vào lớp chuyên Lịch sử (dùng điểm xét tuyển vào lớp chuyên Ngữ văn để xét vào lớp chuyên Lịch sử); học sinh dự thi môn Toán chuyên được đăng ký thêm 01 nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học (dùng điểm xét tuyển vào lớp chuyên Toán để xét vào lớp chuyên Tin học). Nguyện vọng lớp chuyên Lịch sử, chuyên Tin học này chỉ được xét trong trường hợp lớp chuyên Lịch sử, lớp chuyên Tin học có dưới 20 học sinh trúng tuyển.

- Nguyện vọng đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha không dùng để đăng ký xét NV1, NV2, NV3 vào các trường THPT kết hợp thi tuyển với xét tuyển và các trường xét tuyển.

- Việc đăng ký tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Học sinh và cha mẹ học sinh chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ của dữ liệu đăng ký trực tuyến.

- Học sinh không được thay đổi NV sau khi hết thời hạn đăng ký (trừ trường hợp môn chuyên có số học sinh đăng ký dự tuyển dưới 45 em).

4. Nguyên tắc xét tuyển

- Không tổ chức tuyển sinh đối với môn chuyên có số học sinh đăng ký dự tuyển dưới 45 em.

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức huỷ kết quả bài thi; các bài thi môn không chuyên đạt **từ 1,0 điểm trở lên** và bài thi môn chuyên đạt **trên 2,0 điểm**.

- Việc xét tuyển bảo đảm mỗi lớp chuyên có không quá 35 học sinh.

- Xét tuyển theo nguyên tắc điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Học sinh trúng tuyển là những em có điểm xét tuyển cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn trúng tuyển.

- Trường hợp số học sinh có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh được giao (do có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau), sẽ áp dụng các tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên để xác định học sinh trúng tuyển. Việc xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc loại suy dần cho đến khi đủ chỉ tiêu. Cụ thể như sau:

+ Thí sinh có điểm thi môn chuyên cao hơn được ưu tiên xếp trước.

+ Điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của các năm học THPT cao hơn được xếp trước.

+ Điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của năm học lớp 9 cao hơn được xếp trước.

+ Tổng trung bình môn cả năm 02 môn Ngữ văn và Toán năm học lớp 9 cao hơn được xếp trước.

+ Trường hợp đã áp dụng tất cả các tiêu chí trên mà số lượng học sinh trúng tuyển vẫn vượt chỉ tiêu, Hội đồng tuyển sinh sẽ điều chỉnh nâng mức điểm chuẩn trúng tuyển để đảm bảo số lượng học sinh trúng tuyển không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

6. Tổ chức xét tuyển

- Sau khi có kết quả thi, Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha sẽ xét tuyển học sinh vào các lớp chuyên tương ứng với môn chuyên đã đăng ký.

- Xét tuyển bổ sung đối với lớp chuyên Lịch sử và lớp chuyên Tin học khi có dưới 20 học sinh trúng tuyển. Đối tượng được xét tuyển bổ sung là những học sinh đã đăng ký nguyện vọng. Điểm xét tuyển từ lớp chuyên Ngữ văn vào lớp chuyên Lịch sử phải bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn của lớp chuyên Lịch sử; điểm xét tuyển từ lớp chuyên Toán vào lớp chuyên Tin học phải bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn của lớp chuyên Tin học.

- Học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha được hệ thống phần mềm quản lý tuyển sinh tự động chuyển điểm các bài thi không chuyên để tiếp tục dự xét tuyển NV1, NV2, NV3 vào các trường THPT công lập theo NV đã đăng ký ban đầu.

IV. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

Không áp dụng chế độ tuyển thẳng và không cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích đối với học sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha.

V. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

1. Lịch thi tuyển

Ngày	Buổi	Môn thi	Hình thức	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
03/6/2025	Sáng	Tổ chức sinh hoạt Quy chế cho những người tham gia coi thi và thí sinh				
	Chiều	Ngữ văn (không chuyên)	Tự luận	120 phút	14 giờ 15	14 giờ 20
04/6/2025	Sáng	Toán (không chuyên)	Tự luận	120 phút	07 giờ 05	07 giờ 10
	Chiều	Tiếng Anh (không chuyên)	Trắc nghiệm	60 phút	14 giờ 15	14 giờ 20
05/6/2025	Sáng	Ngữ văn (chuyên)	Tự luận	150 phút	07 giờ 05	07 giờ 10
		Toán (chuyên)	Tự luận	150 phút	07 giờ 05	07 giờ 10
	Chiều	Vật lý (chuyên)	Tự luận	150 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Hóa học (chuyên)	Tự luận	150 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Sinh học (chuyên)	Tự luận	150 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Tin học (chuyên)	Lập trình trên máy tính	150 phút	13 giờ 25	13 giờ 30

Ngày	Buổi	Môn thi	Hình thức	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
		Lịch sử (chuyên)	Tự luận	150 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Tiếng Anh (chuyên)	Tự luận	150 phút	13 giờ 25	13 giờ 30

2. Tổ chức xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Ngay sau khi công bố kết quả phúc khảo điểm bài thi.

D. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT HUỲNH THỨC KHÁNG, TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG, TRƯỜNG THPT NGOÀI CÔNG LẬP VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

I. Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện như Phần B, Mục I của Kế hoạch này.

II. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

1. Chỉ tiêu: Đính kèm phụ lục.

Riêng chỉ tiêu tuyển sinh của các cơ sở giáo dục ngoài công lập và các trung tâm GDNN – GDTX do nhà trường xác định trong kế hoạch tuyển sinh của nhà trường (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và tình hình nhân sự của đơn vị.

2. Địa bàn tuyển sinh: Thực hiện như Phần B, Mục II.2 của Kế hoạch này.

III. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Áp dụng cho học sinh có nguyện vọng học tại Trường THPT Lê Hồng Phong, Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, 02 cơ sở giáo dục ngoài công lập và 07 trung tâm GDNN-GDTX, gồm 11 đơn vị (có danh sách kèm theo).

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất và tình hình nhân sự, các cơ sở giáo dục ngoài công lập và các trung tâm GDNN - GDTX xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 phù hợp với tình hình thực tế. Trung tâm GDNN - GDTX trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch tuyển sinh và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm GDNN – GDTX cụm Thành phố Tây Ninh, Trường THPT Lê Hồng Phong, Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng và 02 cơ sở giáo dục ngoài công lập trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch tuyển sinh.

Thời gian gửi kế hoạch tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt: trước ngày 31/3/2025.

1. Xét tuyển: Dựa vào kết quả học tập, kết quả rèn luyện ở 04 năm THCS kết hợp với điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của các năm học THCS và điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

2. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển	=	Tổng điểm kết quả học tập và rèn luyện ở 4 năm THCS	+	Điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của các năm học THCS	+	Điểm ưu tiên và Điểm khuyến khích (nếu có)
-------------------	---	--	---	--	---	--

3. Nguyên tắc xét tuyển

- Học sinh nộp đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định đủ điều kiện tham gia xét tuyển.
- Xét tuyển theo nguyên tắc điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Học sinh trúng tuyển là những em có điểm xét tuyển cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn trúng tuyển.

- Trường hợp số học sinh có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh được giao (do có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau), sẽ áp dụng các tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên để xác định học sinh trúng tuyển. Việc xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc loại suy dần cho đến khi đủ chỉ tiêu. Cụ thể như sau:

+ Học sinh có điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của các năm học THCS cao hơn được xếp trước.

+ Điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của năm học lớp 9 cao hơn được xếp trước.

+ Tổng trung bình môn cả năm 02 môn Ngữ văn và Toán năm học lớp 9 cao hơn được xếp trước.

+ Trường hợp đã áp dụng tất cả các tiêu chí trên mà số lượng học sinh trúng tuyển vẫn vượt chỉ tiêu, Hội đồng tuyển sinh sẽ điều chỉnh nâng mức điểm chuẩn trúng tuyển để đảm bảo số lượng học sinh trúng tuyển không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

4. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- Mỗi học sinh được đăng ký xét tuyển 01 (một) NV vào các trường được quy định tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

- Sở Giáo dục và Đào tạo quy định thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các trường thực hiện phương thức xét tuyển.

5. Tổ chức xét tuyển

Việc xét tuyển dựa vào kết quả học tập, kết quả rèn luyện ở 04 năm THCS kết hợp với điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của các năm học THCS và điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có). Cách tính điểm kết quả học tập, kết quả rèn luyện như sau:

- Kết quả rèn luyện mức tốt, kết quả học tập mức tốt: 10 điểm.
- Kết quả rèn luyện mức khá, kết quả học tập mức tốt hoặc kết quả rèn luyện mức tốt, kết quả học tập mức khá: 09 điểm.

- Kết quả rèn luyện mức khá, kết quả học tập mức khá: 08 điểm.
- Kết quả rèn luyện mức đạt, kết quả học tập mức tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, kết quả học tập mức đạt: 07 điểm.
- Kết quả rèn luyện mức khá, kết quả học tập mức đạt hoặc kết quả rèn luyện mức đạt, kết quả học tập mức khá: 06 điểm.
- Các trường hợp còn lại: 05 điểm.

Nếu học sinh ở lại lớp năm học nào thì lấy kết quả học tập và kết quả rèn luyện của năm học lại của lớp đó.

IV. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích: Thực hiện như Phần B, Mục IV.

V. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

Chậm nhất 14 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả tuyển sinh của Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha và các trường THPT công lập thực hiện phương án kết hợp thi tuyển với xét tuyển.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của UBND tỉnh)

I. Trường tổ chức thi tuyển: Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Lê Kha.

II. Các trường Trung học phổ thông tổ chức kết hợp thi tuyển và xét tuyển:

1. Trường Trung học phổ thông Tây Ninh.
2. Trường Trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa.
3. Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn.
4. Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt.
5. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh.
6. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực.
7. Trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ.
8. Trường Trung học phổ thông Trần Phú.
9. Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh.
10. Trường Trung học phổ thông Tân Châu.
11. Trường Trung học phổ thông Tân Hưng.
12. Trường Trung học phổ thông Tân Đông.
13. Trường Trung học phổ thông Dương Minh Châu.
14. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình.
15. Trường Trung học phổ thông Quang Trung.
16. Trường Trung học phổ thông Ngô Gia Tự.
17. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi.
18. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi.
19. Trường Trung học phổ thông Trảng Bàng.
20. Trường Trung học phổ thông Lộc Hưng.
21. Trường Trung học phổ thông Bình Thạnh.
22. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ.

III. Các trường tổ chức xét tuyển:

1. Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong.
2. Trường Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng.
3. Trường THPT-TNCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm.
4. Trường THPT-TNCS-THPT IGC Tây Ninh.
5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Cụm thành phố Tây Ninh.

6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Tân Châu.
7. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Tân Biên.
8. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Dương Minh Châu.
9. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Gò Dầu.
10. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Thị xã Trảng Bàng.
11. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Bến Cầu.

Tổng cộng danh sách: 34 đơn vị², trong đó:

- *Thi tuyển: 01 đơn vị;*
- *Kết hợp thi tuyển với xét tuyển: 22 đơn vị;*
- *Xét tuyển: 11 đơn vị.*

² Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh tuyển sinh theo phương thức xét tuyển riêng.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TÂY NINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025³

(Kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Số liệu

- Số học sinh dự kiến tốt nghiệp THICS: 13.000 học sinh.
- Số học sinh dự tuyển vào lớp 10 THPT (công lập, trừ Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh): 10.236/13.000 học sinh, tỷ lệ 78,7%.

II. Chỉ tiêu

STT	Đơn vị	Số lớp	Số học sinh tuyển mới	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha ⁴	9	315	Thi tuyển
2	Trường THPT Tây Ninh	12	530	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
3	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	10	445	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
4	Trường THPT Lê Quý Đôn	10	440	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
5	Trường THPT Lý Thường Kiệt	12	538	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
6	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10	448	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
7	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8	345	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
8	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	16	715	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
9	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	200	Xét tuyển
10	Trường THPT Dương Minh Châu	11	450	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	9	400	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
12	Trường THPT Trần Phú	13	565	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
13	Trường THPT Lương Thế Vinh	7	305	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
14	Trường THPT Tân Châu	15	655	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
15	Trường THPT Tân Hưng	7	305	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
16	Trường THPT Tân Đông	7	305	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
17	Trường THPT Nguyễn Huệ	9	405	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
18	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	7	310	Xét tuyển

³ Chỉ tiêu tuyển sinh đối với Trung tâm GDNN-GDTX và Trường THPT ngoài công lập do các đơn vị xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tự chủ trong tuyển sinh.

⁴ Có 01 lớp chuyên đối với các môn: Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Lịch sử; có 02 lớp chuyên đối với môn Tiếng Anh. Mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh/lớp.

STT	Đơn vị	Số lớp	Số học sinh tuyển mới	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
19	Trường THPT Quang Trung	13	580	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
20	Trường THPT Ngô Gia Tự	5	220	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
21	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	6	260	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
22	Trường THPT Nguyễn Trãi	11	490	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
23	Trường THPT Tráng Bàng	8	350	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
24	Trường THPT Lộc Hưng	9	390	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
25	Trường THPT Bình Thạnh	7	270	Kết hợp giữa thi và xét tuyển
	Cộng	236	10236	